

KẾT LUẬN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Khoa luật Hình sự, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: npthao_hs@hcmulaw.edu.vn

NGÔ VĂN LƯỢNG

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp
Procurator, the People's Procuracy of Dong Thap province

Email: ngovanluong.law@gmail.com

Tóm tắt

Kết luận định giá tài sản là một trong những nguồn chứng cứ mới được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đóng vai trò quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Bài viết phân tích những quy định của luật tố tụng hình sự và những hạn chế còn tồn tại trong pháp luật hiện hành về kết luận định giá tài sản (bao gồm các loại kết luận định giá tài sản, nội dung và hình thức của kết luận định giá tài sản, quyền của người tham gia tố tụng đối với kết luận định giá tài sản). Trên cơ sở những nội dung được phân tích, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về nguồn chứng cứ là kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Từ khóa: kết luận định giá tài sản, chứng cứ, chứng minh, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Abstract

The 2015 Criminal Procedure Code introduced asset valuation conclusions as a new type of evidence, crucial in resolving criminal cases. This article examines the criminal procedure stipulations and identifies current legal shortcomings concerning asset valuation conclusions, including their types, content, format, and the rights of participants regarding these conclusions. From this analysis, the authors propose recommendations to enhance the Vietnamese criminal procedure law, particularly in reforming evidence sources like asset valuation conclusions.

Keywords: property valuation conclusion, evidence, proof, Criminal Procedure Code 2015

Ngày nhận bài: 17/11/2023

Ngày duyệt đăng: 10/12/2023

Kết luận định giá tài sản (ĐGTS) là văn bản do Hội đồng định giá tài sản lập để kết luận về giá của tài sản được yêu cầu,¹ là kết quả cuối cùng của hoạt động ĐGTS. Trong một số vụ án hình sự, kết luận ĐGTS có ý nghĩa quan trọng đối với việc xác định một hành vi có phải là tội phạm hay không, định khung hình phạt, xác định mức bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng... Kết luận ĐGTS là một trong những nguồn chứng cứ mới được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015,² có giá trị chứng minh và độ tin cậy khá cao vì đây là kết luận của những người có kiến thức chuyên môn. Tuy nhiên cũng cần phải lưu ý trường hợp thông tin trong kết luận ĐGTS không đảm bảo bất kỳ thuộc tính nào của chứng cứ (tính khách

1 Khoản 1 Điều 101 của BLTTHS năm 2015.

2 Điểm d khoản 1 Điều 87 của BLTTHS năm 2015.

quan, tính liên quan và tính hợp pháp) thì những thông tin này không có giá trị pháp lý và không được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án.³

Trải qua hơn 5 năm thi hành, quy định về kết luận ĐGTS trong BLTTHS năm 2015 vẫn còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết, cụ thể như căn cứ định giá lại tài sản chưa được quy định rõ ràng, mâu thuẫn trong quy định của pháp luật về việc có định giá lại tài sản hay không đối với kết luận ĐGTS “chưa rõ”, hình thức của kết luận định giá lại tài sản và kết luận định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt chưa được quy định, chưa có quy định về quyền khiếu nại của người tham gia tố tụng đối với văn bản trả lời “không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản” của cơ quan tiến hành tố tụng (THTT)... Ngoài ra, có những vấn đề đã phát sinh trong thực tiễn nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh, ví dụ như việc bổ sung, thay đổi kết luận ĐGTS của Hội đồng ĐGTS, từ đó dẫn đến việc áp dụng pháp luật của các cơ quan THTT trong thực tiễn giải quyết vụ án không thống nhất, phát sinh nhiều vấn đề còn vướng mắc.

Bài viết phân tích sâu hơn những hạn chế xoay quanh quy định về kết luận ĐGTS đã được đề cập trong những công trình nghiên cứu trước đây và chỉ ra thêm những hạn chế được nhóm tác giả phát hiện. Đặc biệt, trong phần nghiên cứu về thực tiễn giải quyết vụ án, bài viết nêu những vấn đề vẫn còn thiếu sót, sai phạm, chưa thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền THTT trong quá trình áp dụng pháp luật về kết luận ĐGTS mà chưa được bình luận trong các công trình nghiên cứu trước. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện các quy định về kết luận ĐGTS trong tố tụng hình sự Việt Nam.

1. Quy định về kết luận định giá tài sản trong luật tố tụng hình sự Việt Nam

1.1. Các loại kết luận định giá tài sản

1.1.1. Kết luận định giá tài sản lần đầu

Kết luận ĐGTS lần đầu là văn bản đầu tiên do Hội đồng ĐGTS lập để kết luận về giá của tài sản được yêu cầu. Khi cần xác định giá của tài sản để giải quyết vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền THTT ra văn bản yêu cầu ĐGTS.⁴ Kết luận ĐGTS được lập bằng văn bản căn cứ vào kết quả biểu quyết theo đa số về giá của tài sản cần định giá tại “Biên bản phiên họp định giá tài sản”.⁵ Hiện nay, pháp luật không quy định các trường hợp cụ thể cần yêu cầu ĐGTS. Tuy nhiên, trên thực tiễn, nhóm tác giả đồng ý với quan điểm cho rằng người có thẩm quyền THTT phải căn cứ vào đối tượng

3 Điều 86 khoản 2 Điều 87 của BLTTHS năm 2015.

4 Khoản 1 Điều 215 của BLTTHS năm 2015.

5 Khoản 1 Điều 20 của Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-BTC quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

chứng minh trong vụ án hình sự để xác định việc giải quyết vụ án hình sự cụ thể có cần phải thu thập nguồn chứng cứ là kết luận ĐGTS hay không. Nếu trong đối tượng chứng minh của vụ án cần xác định tính chất, mức độ thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội gây ra thì cơ quan, người có thẩm quyền THPT phải yêu cầu ĐGTS.⁶ Tài sản cần định giá có thể là tài sản còn hiện hữu, tài sản bị thất lạc hoặc không còn. Việc có cần thiết xác định tính chất, mức độ của thiệt hại về tài sản hay không thì phải căn cứ vào các yếu tố cấu thành tội phạm đối với từng tội danh cụ thể được quy định trong BLHS năm 2015.

Kết luận ĐGTS lần đầu do Hội đồng ĐGTS lập có thể được sử dụng làm nguồn chứng cứ để giải quyết vụ án khi đáp ứng các điều kiện về nội dung, hình thức theo quy định của pháp luật. Thông tin trong kết luận ĐGTS càng chi tiết, rõ ràng thì có giá trị chứng minh càng cao.

1.1.2. Kết luận định giá lại tài sản

Kết luận định giá lại tài sản là kết quả của hoạt động định giá lại tài sản. Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, mỗi loại tài sản đã được định giá có thể được định giá lại tối đa ba lần để giải quyết vụ án hình sự. Cụ thể, trong trường hợp có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu, cơ quan có thẩm quyền THPT tự mình hoặc theo đề nghị của người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác ra văn bản yêu cầu định giá lại tài sản,⁷ tương ứng sẽ có “kết luận định giá lại tài sản”. Trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu và kết luận định giá lại về giá của tài sản cần định giá, cơ quan có thẩm quyền THPT ra văn bản yêu cầu định giá lại lần thứ hai, tương ứng sẽ có “kết luận định giá lại lần hai”. Kết luận định giá lại trong trường hợp này được sử dụng để giải quyết vụ án.⁸

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 30/2020/TT-BTC, định giá lại lần thứ hai được thực hiện khi đồng thời thỏa mãn đủ các điều kiện sau: (i) Kết luận định giá lại khác với kết luận định giá lần đầu khi việc định giá lần đầu và định giá lại đều tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá theo quy định của pháp luật; áp dụng đúng thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá và nội dung yêu cầu định giá; (ii) Cơ quan có thẩm quyền THPT tiếp tục có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lại.⁹ Như vậy, căn cứ “mâu thuẫn” giữa hai kết luận ĐGTS trong BLTTHS năm 2015 đã được cụ thể hóa trong Thông tư hướng dẫn với hai điều kiện về nội dung: kết luận định giá lại khác với kết luận định giá lần đầu; có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lại. Chúng tôi cho rằng quy định này trong văn bản hướng

6 Vô Văn Hoàng, *Định giá tài sản theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr. 27.

7 Khoản 1 Điều 218 của BLTTHS năm 2015.

8 Điều 218 của BLTTHS năm 2015.

9 Khoản 2 của Điều 21 Thông tư số 30/2020/TT-BTC.

dẫn đã chỉ rõ mức độ của sự “mâu thuẫn” được đề cập trong quy định của BLTTHS năm 2015. Cụ thể, mâu thuẫn ở đây không chỉ đơn thuần là có sự khác biệt về giá mà phải dẫn đến “có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận định giá lại”. Quy định này giúp hạn chế tình trạng yêu cầu định giá lại nhiều lần, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Ngoài ra, trong trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao (VKSNDTC), Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao (TANDTC) quyết định việc định giá lại tài sản lần ba theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền THTT khi đã có kết luận định giá lại lần hai của Hội đồng ĐGTS, tương ứng sẽ có “kết luận định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt”. Kết luận định giá lại trong trường hợp này được sử dụng để giải quyết vụ án.¹⁰ Như vậy, không phải mọi kết luận ĐGTS lần đầu đều được xem là nguồn chứng cứ để giải quyết vụ án hình sự, tài sản có thể được định giá lại, định giá lại lần hai, định giá lại trong trường hợp đặc biệt (lần ba). Kết luận định giá lại tài sản lần cuối cùng mới được xem là nguồn chứng cứ mang tính chất quyết định, được sử dụng để giải quyết vụ án.

Đối với những quy định vừa đề cập, chúng tôi cho rằng vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau:

Thứ nhất, “khi có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận ĐGTS lần đầu” thì tài sản sẽ được định giá lại. Sự “nghi ngờ” thuộc về ý chí chủ quan của cơ quan THTT, mang tính chất tùy nghi vì chưa có quy định cụ thể về căn cứ để xác định và nội dung của sự nghi ngờ. Để khắc phục một phần hạn chế này, Thông tư số 30/2020/TT-BTC cũng hướng dẫn “cơ quan có thẩm quyền THTT có trách nhiệm phối hợp cung cấp cho Hội đồng định giá các tài liệu, hồ sơ của các lần định giá trước đó và kèm theo tài liệu chứng minh cụ thể căn cứ, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại tài sản”.¹¹ Theo chúng tôi, hướng dẫn này vẫn chưa giới hạn rõ nội dung của sự nghi ngờ.

Trường hợp “nghi ngờ” về trình tự, thủ tục định giá hoặc thành phần của Hội đồng ĐGTS thì không thuộc trường hợp định giá lại tài sản. Việc định giá tài sản trong những trường hợp này được thực hiện như định giá lần đầu.¹² Thông qua quy định này, liệu có thể ngầm hiểu nhà làm luật đã trực tiếp khẳng định “sự nghi ngờ về trình tự, thủ tục của hoạt động ĐGTS và thành phần của Hội đồng ĐGTS” không phải là căn cứ để định giá lại tài sản, đồng thời gián tiếp khẳng định “sự nghi ngờ về nội dung của kết luận ĐGTS” mới là căn cứ để định giá lại tài sản? Tuy vậy, đây chỉ là một sự suy đoán.

10 Điều 220, 221 của BLTTHS năm 2015.

11 Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 30/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

12 Điểm a, c khoản 5, Điều 21 của Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-BTC.

Bình luận thêm về vấn đề này, chúng tôi nhận thấy nếu trình tự, thủ tục định giá hoặc thành phần của Hội đồng định giá không đúng quy định của pháp luật thì việc định giá cần được tiến hành lại như định giá lần đầu mà không thuộc trường hợp định giá lại tài sản là quy định hợp lý. Việc định giá lại tài sản chỉ được tiến hành tối đa ba lần (bao gồm cả trường hợp ĐGTS trong trường hợp đặc biệt), kết luận ĐGTS cuối cùng sẽ được sử dụng để giải quyết vụ án. Nếu chỉ vì sai phạm của Hội đồng ĐGTS trong hoạt động ĐGTS mà phải định giá lại tài sản thì đã làm giảm số lần ĐGTS theo luật định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia tố tụng nói riêng và quá trình giải quyết vụ án hình sự (VAHS) nói chung. Vì những lẽ trên, “căn cứ xác định sự nghi ngờ đối với kết luận ĐGTS” nên được quy định rõ là nghi ngờ về yếu tố nội dung trong kết luận ĐGTS. Có thể tham khảo quy định trong BLTTHS của Cộng hòa Liên Bang Nga về vấn đề này: “Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào nảy sinh về “tính xác thực” trong kết luận chuyên gia hoặc nếu có mâu thuẫn trong kết luận của các chuyên gia thì cơ quan có thẩm quyền sẽ chỉ định kiểm tra lại bởi một Hội đồng khác.”¹³ Chúng tôi thiết nghĩ, việc quy định rõ như BLTTHS Nga là cần thiết.

Ngoài ra, vì kết luận ĐGTS được xem là nguồn chứng cứ để giải quyết VAHS nên cần đảm bảo tính hợp pháp. Nếu kết luận ĐGTS không được thu thập theo trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định thì không có giá trị pháp lý và không được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án hình sự.¹⁴ Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để người nghiên cứu hồ sơ vụ án xác định được kết luận ĐGTS là không có giá trị pháp lý? Hiện nay BLTTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa có quy định nào để “vô hiệu hóa” kết luận ĐGTS trong những trường hợp này. Theo chúng tôi, cần có hướng dẫn cụ thể về cách thức “vô hiệu hóa” kết luận ĐGTS có sai phạm về trình tự, thủ tục, thành phần của Hội đồng định giá trước khi yêu cầu tiến hành việc ĐGTS như lần đầu.

Thứ hai, định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt (định giá lại tài sản lần thứ ba) chỉ mới dừng lại ở quy định về chủ thể quyết định việc định giá lại tài sản (bao gồm Viện trưởng VKSNDTC, Chánh án TANDTC) và thẩm quyền định giá lại tài sản.¹⁵ Tuy nhiên, trường hợp nào thuộc trường hợp đặc biệt và căn cứ để yêu cầu định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt vẫn chưa được hướng dẫn rõ ràng. Qua rà soát trên thực tiễn, chúng tôi cũng chưa tìm thấy trường hợp cụ thể nào có áp dụng quy định này. Vậy

13 Khoản 2 Điều 207 của BLTTHS Nga năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

14 Điều 87 của BLTTHS năm 2015.

15 Khoản 3 Điều 22 của Văn bản hợp nhất 31/VBHN-BTC: “Hội đồng định giá cấp bộ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp huyện thực hiện định giá lần đầu; Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp tỉnh thực hiện định giá lần đầu.”

phải chăng đây chỉ là “quy định trên giấy”? Theo chúng tôi, sự trống vắng này cũng là một phần nguyên nhân khiến việc định giá lại tài sản trên thực tế sai thẩm quyền và vượt quá số lần do luật định.

Thứ ba, chúng tôi phát hiện mâu thuẫn giữa quy định tại khoản 3 Điều 101 và khoản 3 Điều 221 BLTTHS năm 2015. Theo Điều 101, nếu kết luận định giá “chưa rõ” thì cơ quan THTT quyết định “định giá lại” theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật này. Tuy nhiên cũng theo khoản 3 Điều 221, để “làm sáng tỏ” nội dung kết luận ĐGTS, cơ quan yêu cầu ĐGTS có quyền yêu cầu Hội đồng ĐGTS “giải thích kết luận định giá; hỏi thêm Hội đồng ĐGTS” về những tình tiết cần thiết. Có thể hiểu, trường hợp kết luận ĐGTS “chưa rõ” (khoản 3 Điều 101) là đồng nghĩa với “nội dung chưa được làm sáng tỏ” (khoản 3 Điều 221) nhưng hai quy định này lại có hướng xử lý khác nhau. Theo chúng tôi, trong trường hợp này, cơ quan THTT chỉ cần yêu cầu Hội đồng ĐGTS giải thích những tình tiết chưa rõ theo khoản 3 Điều 221 BLTTHS năm 2015 chứ không cần yêu cầu định giá lại tài sản. Nếu sau khi giải thích, nội dung được lý giải dẫn đến thuộc căn cứ cần định giá lại tài sản thì mới yêu cầu định giá lại tài sản. Tuy nhiên, vấn đề này hiện chưa có quy định rõ ràng về trình tự, thủ tục thực hiện. Ngoài ra, yêu cầu của cơ quan THTT đối với Hội đồng ĐGTS về việc giải thích những tình tiết chưa rõ và giải trình của Hội đồng ĐGTS theo yêu cầu có cần lập văn bản không và với hình thức gì? Hình thức của văn bản là gì? Ngoài ra, hoạt động hỏi thêm Hội đồng ĐGTS về những tình tiết cần thiết có cần lập biên bản không?

Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy nội dung trong kết luận ĐGTS ngoài việc được xác định là “chưa rõ” (chưa được làm sáng tỏ) thì cũng có thể thuộc trường hợp “chưa đầy đủ”, tức chưa đảm bảo nội dung trong yêu cầu ĐGTS. Trường hợp này không thể được giải thích, làm rõ (vì chưa được đưa ra thống nhất trong phiên họp ĐGTS) và cũng không thuộc trường hợp định giá lại (vì không thuộc căn cứ nghi ngờ về tính xác thực của kết luận). Do đó, thiết nghĩ, cơ quan THTT có thể yêu cầu Hội đồng ĐGTS tổ chức phiên họp để thống nhất lập văn bản kết quả bổ sung.

Ví dụ, trong nội dung bản án số 493/2020/HS-PT¹⁶ được Tòa án nhân dân (TAND) Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử, Ông Đ hai lần làm hỏng biển hiệu “Cơm sườn cô C” của ông P, với định giá ban đầu 4.200.000 đồng. Nghi ngờ về giá trị thiệt hại, cảnh sát yêu cầu định giá lại, ước tính 3.360.000 đồng. Tuy nhiên, kết luận này chưa xác định rõ thiệt hại, không đủ cơ sở xác định tội phạm. Theo Nghị định 30/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 97/2019/NĐ-CP, định giá phải dựa trên chi phí khôi phục.

16 Bản án số 493/2020/HS-PT ngày 30/9/2020 của TAND TP. HCM, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta794539t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 13/10/2023.

Kết luận định giá chưa đầy đủ, cần bổ sung và do sử dụng kết luận không chính xác, phiên tòa phúc thẩm hủy án để điều tra lại. Giả sử, kết luận ĐGTS đã được yêu cầu bổ sung thông tin trước đó trong giai đoạn điều tra thì đã không dẫn đến tình trạng bị hủy án, gây kéo dài thời hạn tố tụng.

Như vậy, tình tự, thủ tục bổ sung kết luận ĐGTS trong BLTTHS năm 2015 hiện nay vẫn còn khiếm khuyết, cần có hướng dẫn bổ sung quy định để hạn chế tính phức tạp của tình tự, thủ tục định giá lại tài sản. Đặc biệt, cần quy định việc bổ sung kết luận định giá không đòi hỏi phải thành lập Hội đồng định giá mới mà do Hội đồng định giá đã được lập trước đó thực hiện, từ đó tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo tốt hơn quyền lợi của người tham gia tố tụng.

1.2. Nội dung và hình thức của kết luận định giá tài sản

Về mặt nội dung, Kết luận ĐGTS phải đảm bảo điều kiện về nội dung theo quy định của pháp luật thì mới có giá trị chứng minh và có thể được sử dụng để giải quyết vụ án hình sự. Kết luận ĐGTS phải ghi rõ kết luận về giá của tài sản theo nội dung yêu cầu định giá và các nội dung khác theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-BTC. Nội dung của yêu cầu ĐGTS phải đảm bảo các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 215 BLTTHS năm 2015. Theo những quy định trên, chúng tôi nhận thấy về cơ bản, yêu cầu về nội dung trong kết luận ĐGTS tương thích với nội dung trong yêu cầu ĐGTS. Trường hợp các thông tin này đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ (tính khách quan, tính hợp pháp và có mối tương quan với các chứng cứ khác trong vụ án – tính liên quan) thì sẽ được sử dụng làm chứng cứ để chứng minh các vấn đề của đối tượng chứng minh trong vụ án.

Về mặt hình thức, bên cạnh việc quy định nội dung cụ thể của văn bản “Yêu cầu định giá tài sản” và “Kết luận định giá tài sản” thì Thông tư số 30/2020/TT-BTC cũng đã ban hành Phụ lục về Mẫu văn bản Kết luận định giá tài sản (Phụ lục số 04). Cùng với đó, Mẫu văn bản “Yêu cầu định giá lại tài sản” cũng đã được hướng dẫn thống nhất.¹⁷ Điều này đảm bảo tính chặt chẽ về mặt lập pháp, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để các bên liên quan thực hiện tốt quá trình áp dụng pháp luật. Ngoài ra, để kết luận ĐGTS được công nhận là nguồn chứng cứ giải quyết vụ án hình sự thì trình tự, thủ tục dẫn đến kết luận ĐGTS của Hội đồng ĐGTS phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của BLTTHS năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan (ví dụ trình tự, thủ tục liên quan đến thành lập Hội đồng ĐGTS; lập kế hoạch ĐGTS; khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá; phiên họp ĐGTS...). Trường hợp kết luận ĐGTS không tuân thủ những điều kiện về hình thức nêu trên thì không có giá trị pháp lý và không

17 Biểu mẫu số 192, 193, ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 8/12/2021 quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án hình sự.¹⁸

Tuy vậy, chúng tôi nhận thấy nội dung của “kết luận định giá lại tài sản” và “kết luận định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt” vẫn chưa được quy định. Mẫu văn bản của hai kết luận này vẫn chưa được thống nhất và có hướng dẫn cụ thể trên thực tiễn. Hạn chế này có thể gây ra sự lúng túng cho Hội đồng ĐGTS trong việc áp dụng pháp luật. Qua khảo sát trên thực tiễn, chúng tôi nhận thấy Kết luận định giá lại tài sản cũng mang tên “Kết luận định giá tài sản” và đều sử dụng Mẫu kết luận định giá tài sản tại Phụ lục số 04 (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2020/TT-BTC). Điểm phân biệt giữa hai văn bản này chỉ có thể dựa vào phần “căn cứ” ở đầu mẫu văn bản. Chúng tôi cho rằng cần ban hành Mẫu văn bản về “Kết luận định giá lại tài sản” để thuận lợi cho Hội đồng định giá tài sản, cơ quan THTT trong việc xem xét, xác định, tổng hợp tài liệu và áp dụng thống nhất pháp luật.

1.3. Quyền của người tham gia tố tụng đối với kết luận định giá tài sản

Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày nhận được kết luận ĐGTS thì cơ quan có thẩm quyền THTT phải thông báo kết luận ĐGTS cho bị can, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan. Sau khi nhận được kết luận ĐGTS, người tham gia tố tụng đã đề cập có quyền trình bày ý kiến của mình về kết luận định giá; đề nghị định giá lại. Trường hợp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án không chấp nhận đề nghị của bị can, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.¹⁹ Quy định này giúp người tham gia tố tụng có cơ hội tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy quy định trên vẫn tồn tại một số hạn chế, như sau:

Thứ nhất, đối với quyền đề nghị định giá lại tài sản của người tham gia tố tụng, nếu không chấp nhận đề nghị này thì cơ quan THTT phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do về việc không chấp nhận.²⁰ Tuy nhiên, đối với quyền trình bày ý kiến của người tham gia tố tụng về kết luận ĐGTS lần đầu, BLTTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn không quy định về trách nhiệm trả lời bằng văn bản của cơ quan THTT. Trong trường hợp này, chúng tôi cho rằng người tham gia tố tụng cũng có quyền nhận được văn bản trả lời của cơ quan THTT.

Thứ hai, nếu không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản của người tham gia tố tụng thì cơ quan THTT phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do về việc không chấp nhận. Cần khẳng định rằng việc không chấp nhận yêu cầu định giá lại tài sản có tác động trực tiếp đến quyền lợi của người có yêu cầu. Tuy nhiên, trường hợp không đồng ý với văn bản trả lời của cơ quan THTT thì người tham gia tố tụng có quyền khiếu nại không? Theo

18 Khoản 2 Điều 87 của BLTTHS năm 2015.

19 Khoản 2, 3, 4 Điều 222 của BLTTHS năm 2015.

20 Khoản 4 Điều 222 của BLTTHS năm 2015.

quy định về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự tại Chương XXXIII BLTTHS năm 2015, văn bản trả lời này của cơ quan THTT được xem là không thuộc nội hàm của quyết định tố tụng hay hành vi tố tụng²¹ – là đối tượng của hoạt động khiếu nại. Do đó, thực tiễn giải quyết vấn đề này vẫn còn gặp nhiều khó khăn do không xác định được thủ tục cũng như thẩm quyền giải quyết.

Trong thực tiễn, khi nhận được đơn khiếu nại của người tham gia tố tụng, đơn vị tiếp nhận thường hướng dẫn họ gửi đơn khiếu nại đến Hội đồng đã ĐGTS đó hoặc đến Ủy ban nhân dân để được tiếp nhận và giải quyết. Tuy nhiên, Hội đồng ĐGTS thường chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng hoặc khi có Quyết định của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng về việc chấm dứt hoạt động của Hội đồng;²² Ủy ban nhân dân cũng từ chối tiếp nhận vì cho rằng trường hợp này không thuộc hoạt động khiếu nại hành chính nên không có thẩm quyền giải quyết. Do đó, xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan có thẩm quyền. Theo quan điểm của chúng tôi, trường hợp cơ quan THTT trả lời bằng văn bản về việc “không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản của người tham gia tố tụng” thuộc nội hàm của “hoạt động tư pháp”²³ và việc khiếu nại của người tham gia tố tụng đối với văn bản này thuộc phạm vi của “khiếu nại trong hoạt động tư pháp”.²⁴ Vì vậy, trình tự, thủ tục khiếu nại của người tham gia tố tụng trong trường hợp này vẫn nên được giải quyết theo quy định về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự tại Chương XXXIII BLTTHS năm 2015.

Thứ ba, pháp luật hiện hành chỉ quy định về thời hạn mà cơ quan THTT phải thông báo kết luận định giá tài sản cho bị can, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan (trong vòng bảy ngày từ ngày nhận được kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá). Tuy nhiên, thời hạn

21 Điều 470 của BLTTHS năm 2015.

22 Khoản 3 Điều 9 của Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-BTC.

23 Khoản 5 Điều 2 của Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-VKSTC ngày 22/6/2023 ban hành quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp): “Hoạt động tư pháp bao gồm hoạt động trong các lĩnh vực tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, thủ tục phá sản, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, thi hành tạm giữ, tạm giam, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, xem xét quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và việc khác mà pháp luật quy định là hoạt động tư pháp.”

24 Khoản 5 Điều 2 của Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: “Khiếu nại trong hoạt động tư pháp là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức, theo thủ tục do pháp luật quy định, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét lại quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp, khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình”.

để người tham gia tố tụng trình bày ý kiến hoặc có đề nghị định giá lại tài sản từ khi nhận được thông báo về kết luận ĐGTS của cơ quan THTT thì chưa được quy định. Chúng tôi cho rằng cần có hướng dẫn về thời hạn này để đảm bảo quyền của người tham gia tố tụng, hợp lý nhất là bảy ngày kể từ ngày người tham gia tố tụng nhận được thông báo về kết luận ĐGTS của cơ quan THTT.

2. Thực tiễn giải quyết vụ án hình sự liên quan đến kết luận định giá tài sản

2.1. Kết luận định giá tài sản và hồ sơ định giá tài sản thiếu “Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá”

Theo quy định, hồ sơ ĐGTS do Hội đồng ĐGTS lập phải bao gồm ba trong số các tài liệu: (i) Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác ĐGTS của Hội đồng định giá; (ii) Biên bản phiên họp Hội đồng định giá; (iii) Kết luận ĐGTS.²⁵ Báo cáo thuyết minh, giải trình là căn cứ quan trọng để Hội đồng ĐGTS thống nhất những nội dung trong Biên bản phiên họp Hội đồng định giá;²⁶ đồng thời hai tài liệu này cũng chính là hai căn cứ quan trọng để dẫn đến Kết luận ĐGTS. Do đó, Mẫu văn bản về kết luận ĐGTS trong Phụ lục 04 của Thông tư 30/2020/TT-BTC yêu cầu phải đề cập số văn bản của hai loại tài liệu đầu tiên. Tuy nhiên, qua quá trình quan sát từ thực tế công việc, chúng tôi nhận thấy đa phần các kết luận ĐGTS chỉ nhắc đến số văn bản của Biên bản phiên họp Hội đồng định giá mà không đề cập Báo cáo thuyết minh, giải trình. Đồng thời, Báo cáo thuyết minh, giải trình cũng không được công bố trong phiên họp ĐGTS, do đó cũng không nằm trong hồ sơ ĐGTS.

Chúng tôi cho rằng đây là một hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật. “Báo cáo thuyết minh, giải trình chuyên môn về việc xác định giá trị tài sản định giá” rất quan trọng vì có đề cập giá trị hao mòn của tài sản cần định giá và các lý giải khác của Hội đồng ĐGTS về kết luận giá trị của tài sản. Nếu thiếu Báo cáo thuyết minh, giải trình trong hồ sơ ĐGTS thì kết luận ĐGTS chưa đủ căn cứ thuyết phục, sẽ dẫn đến việc định giá lại tài sản.

Theo chúng tôi, hạn chế trong thực tiễn vừa nêu xuất phát từ quy định chưa đầy đủ, rõ ràng trong BLTTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chúng tôi nhận thấy ba loại tài liệu được lưu trữ ở hồ sơ ĐGTS đã đề cập đều phải được Hội đồng ĐGTS gửi cho cơ quan yêu cầu ĐGTS

25 Điều 23 của Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-BTC.

26 Trong Mục II.1 của Biên bản phiên họp Hội đồng định giá (Phụ lục II, Thông tư số 30/2020/TT-BTC) yêu cầu chủ tịch Hội đồng ĐGTS phải công bố “Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác ĐGTS của Hội đồng định giá” để làm minh chứng cho những nội dung được đưa ra biểu quyết.

(thường là cơ quan điều tra) theo quy định của pháp luật.²⁷ Tiếp theo đó, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận định giá tài sản, cơ quan đã yêu cầu ĐGTS phải gửi kết luận ĐGTS (tài liệu 3) cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.²⁸ Như vậy, Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác ĐGTS của Hội đồng định giá và Biên bản phiên họp Hội đồng định giá đều không bị bắt buộc phải gửi cho Viện kiểm sát để kiểm sát. Chúng tôi cho rằng cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan yêu cầu ĐGTS trong việc chuyển giao đầy đủ hồ sơ nhận được từ Hội đồng ĐGTS cho Viện kiểm sát để thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Quy định này giúp khắc phục nhanh những hạn chế của hoạt động ĐGTS ngay từ những giai đoạn đầu của quá trình giải quyết vụ án, tạo cơ sở để cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện trách nhiệm của mình trong việc đôn đốc, nhắc nhở Hội đồng ĐGTS thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ được giao.

2.2. Việc bổ sung thông tin trong kết luận định giá tài sản được tiến hành không thống nhất trên thực tiễn

Qua rà soát một số vụ án trong thực tiễn, chúng tôi nhận thấy việc bổ sung thông tin trong Kết luận ĐGTS của Hội đồng ĐGTS được tiến hành không thống nhất, thậm chí trong một số trường hợp, thông tin bổ sung còn làm thay đổi cơ bản nội dung của kết luận ĐGTS lần đầu. Cụ thể như sau:

Vụ án 1:²⁹ Bản án số 176/2023/HS-PT ngày 7/9/2023 của TAND Tỉnh QN dựa trên Kết luận ĐGTS của Hội đồng ĐGTS huyện PN, xác định thiệt hại do bị cáo M gây ra là 4.555.000 đồng vào ngày 04/7/2022. Tuy nhiên, sau bổ sung thông tin, Hội đồng ĐGTS huyện PN chỉ ra rằng tài sản đã qua sử dụng 1 năm 5 tháng, hao mòn 15%, giá trị còn lại 85%, với thiệt hại sau trừ hao mòn là 3.616.750 đồng.

Vụ án 2:³⁰ Bản án số 176/2023/HS-PT ngày 7/9/2023 của TAND Tỉnh KH dựa trên Kết luận ĐGTS số 57/2021/KL-TTHS của Hội đồng ĐGTS huyện V. Kết luận này định giá thiệt hại của xe ô tô 79C-150.43 bao gồm: tấm kính chắn gió (2 triệu đồng), tấm kính cửa trái (800 nghìn đồng), đèn pha và coss hai bên (mỗi bên 2,4 triệu đồng), hai bass khóa cửa hông thùng (800 nghìn đồng), và tiền công lắp ráp (2 triệu đồng). Ngày 07/12/2021, Hội đồng ĐGTS huyện V bổ sung thông tin tiền công sửa chữa mỗi bộ phận riêng biệt, tổng cộng 2 triệu đồng.

27 Khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 20 của Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-BTC, Phụ lục số 03 Thông tư số 30/2020/TT-BTC về Mẫu Báo cáo thuyết minh, giải trình về việc xác định giá trị tài sản định giá.

28 Điều 221 của BLTTHS năm 2015.

29 Bản án số 176/2023/HS-PT ngày 7/9/2023 của TAND Tỉnh QN, <https://congboaban.toaan.gov.vn/2ta1348885t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 9/10/2023.

30 Bản án số 54/2023/HS-PT ngày 23/5/2023 của TAND Tỉnh KH, <https://congboaban.toaan.gov.vn/2ta1266434t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 10/10/2023.

Vụ án 3:³¹ Bản án số 51/2023/HS-PT ngày 13/7/2023 của TAND tỉnh BP dựa trên Kết luận ĐGTS số 43/KL-HĐĐG ngày 08/7/2019 của Hội đồng ĐGTS huyện P. Ban đầu, tổng thiệt hại của xe ô tô Kia Cerato màu đỏ, biển số 93A-103.55 vào ngày 01/6/2019 là 20.222.000 đồng. Tuy nhiên, sau đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra, Hội đồng ĐGTS huyện P đã bổ sung thông tin vào ngày 30/6/2019, chia tách chi tiết thiệt hại: 9.401.900 đồng cho kính chắn gió phía trước và 1.556.000 đồng cho vè sau bên trái bị tróc sơn và lõm, với tổng cộng 10.957.900 đồng.

Phân tích ba vụ án, có thể thấy vấn đề trong việc bổ sung kết luận ĐGTS của Hội đồng ĐGTS. Vụ án 01 cho thấy việc bổ sung làm thay đổi giá trị thiệt hại ban đầu, không chỉ là bổ sung thông tin. Trong vụ án 02, việc bổ sung tiền công lắp ráp chi tiết cần thiết và không ảnh hưởng đến giá trị thiệt hại đã xác định. Tuy nhiên, vụ án 03 cho lại thấy sự thay đổi lớn về giá trị thiệt hại ban đầu, cụ thể làm giảm gần một nửa. Vì thế, chúng tôi cho rằng trong vụ án 01 và 03, việc bổ sung thông tin là không hợp lý vì đã làm thay đổi giá trị thiệt hại. Hội đồng ĐGTS nên ban hành văn bản thay đổi kết luận ĐGTS, không chỉ là bổ sung. Văn bản này cần được thống nhất bởi Hội đồng ĐGTS và gửi tới cơ quan THTT. Điều này giúp giảm tính phức tạp, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời bảo vệ quyền lợi người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, quy định cụ thể về vấn đề này vẫn chưa được thiết lập.

2.3. Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng kết luận định giá tài sản thiếu căn cứ để giải quyết vụ án

Theo nội dung của bản án số 190/2021/HS-PT, Hội đồng ĐGTS huyện BC tiến hành bốn lần định giá tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy, với các kết luận ngày 30/7/2018, 1/3/2019, 25/3/2020, và 24/6/2020. Ba kết luận sau đều xác định giá trị thiệt hại giống nhau, trong khi kết luận đầu tiên ngày 30/7/2018 cho giá trị cao hơn nhiều. VKSND huyện BC yêu cầu làm rõ mâu thuẫn này qua văn bản số 09 ngày 26/02/2020, nhưng không được thực hiện. TAND huyện BC yêu cầu định giá lại, nhưng Hội đồng ĐGTS cấp Thành phố từ chối vì thiếu nội dung nghi ngờ và thông tin. Tòa án cấp phúc thẩm sau đó hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Vụ án này cho thấy sai phạm của cơ quan điều tra, VKS và Tòa án cấp sơ thẩm khi sử dụng kết luận định giá chưa được kiểm tra, đánh giá rõ ràng. Việc liên tục dựa vào các kết luận định giá không xác định được giá trị chứng minh chính xác, cùng với vi phạm trình tự, thủ tục tố tụng, đã dẫn đến hủy án ở cấp phúc thẩm, gây lãng phí thời gian và ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia tố tụng. Sự cố này là minh chứng cho tầm

31 Bản án số 51/2023/HS-PT ngày 13/7/2023 của TAND tỉnh BP, <https://congboaban.toaan.gov.vn/2ta1222966t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 10/10/2023.

quan trọng của việc chứng minh trong tố tụng, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiểm tra, đánh giá nguồn chứng cứ và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan tố tụng để khắc phục sai phạm, đảm bảo quyền lợi tố tụng một cách hiệu quả và kịp thời

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về kết luận định giá tài sản

Thứ nhất, về căn cứ định giá lại tài sản, cần sửa đổi khoản 1 Điều 218 BLTTHS năm 2015 theo hướng quy định chi tiết hơn nội dung của sự nghi ngờ về kết luận ĐGTS lần đầu, làm căn cứ để định giá lại tài sản. Kiến nghị này tham khảo từ quy định của BLTTHS Liên Bang Nga.

“Điều 218. Định giá lại tài sản

1. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của kết luận định giá lần đầu, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tự mình hoặc theo đề nghị của người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác ra văn bản yêu cầu định giá lại tài sản...”

Thứ hai, cần bổ sung hướng dẫn về căn cứ định lại giá tài sản trong trường hợp đặc biệt, lý giải rõ những trường hợp nào là trường hợp đặc biệt. Việc bổ sung này trước tiên giúp tạo cơ sở thực thi được quy định của pháp luật trong thực tiễn, sau là tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền THPT trong quá trình áp dụng thống nhất pháp luật, hạn chế được sai phạm.

Thứ ba, về cách thức “vô hiệu hóa” đối với kết luận định giá tài sản có sai phạm về trình tự, thủ tục định giá hoặc thành phần của Hội đồng định giá tài sản, cần sửa đổi khoản 5 Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP như sau:

“Điều 21. Định giá lại tài sản

...

5. Các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản theo quy định tại Điều này:

a) Hội đồng định giá chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục định giá hoặc chưa có kết luận về giá của tài sản cần định giá; hoặc thành viên Hội đồng thuộc một trong các trường hợp không được tham gia định giá tài sản;

b) Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá, thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

c) Việc định giá tài sản đối với những trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này được thực hiện như trường hợp định giá lần đầu. Cơ quan yêu cầu định giá tài sản tự mình hoặc theo yêu cầu của Viện kiểm sát có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ kết luận định giá tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này.”

Thứ tư, về yêu cầu giải thích, hỏi thêm về những tình tiết cần thiết trong kết luận định giá tài sản; trình tự, thủ tục bổ sung, thay đổi kết luận định giá

tài sản, cần sửa đổi khoản 3 Điều 101 BLTTHS năm 2015 để thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 221 BLTTHS năm 2015:

“Điều 101. Kết luận định giá tài sản

...

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không đồng ý với kết luận định giá tài sản thì phải nêu rõ lý do; nếu kết luận chưa rõ thì yêu cầu Hội đồng định giá tài sản giải thích; hỏi thêm Hội đồng định giá tài sản về những tình tiết cần thiết.”

Đồng thời, theo chúng tôi, cần bổ sung hướng dẫn về trình tự thủ tục yêu cầu Hội đồng ĐGTS giải thích về những nội dung chưa rõ và hỏi thêm về những tính tiết cần thiết và phải được lập văn bản. Ngoài ra, hoạt động hỏi thêm Hội đồng ĐGTS về những tình tiết cần thiết cũng phải được lập biên bản.

Ngoài ra, cần ban hành quy định về trình tự, thủ tục “bổ sung kết luận ĐGTS” và “thay đổi kết luận ĐGTS” và chỉ nên được thực hiện trong hai trường hợp: (1) Bổ sung thông tin về những nội dung chưa rõ, chưa được làm sáng tỏ so với kết luận ĐGTS trước đó; (2) Bổ sung thông tin về nội dung chưa được tiến hành hành định giá theo yêu cầu ĐGTS của cơ quan có thẩm quyền. Đối với trường hợp thứ hai, kết quả bổ sung kết luận ĐGTS phải được thông qua trong phiên họp Hội đồng ĐGTS với các thành viên của Hội đồng ĐGTS trước đó. Ngoài ra, việc “thay đổi kết luận ĐGTS” chỉ nên được thực hiện khi Hội đồng ĐGTS tự nhận thấy giá trị của tài sản theo yêu cầu ĐGTS có thay đổi so với kết luận ĐGTS ban đầu và cần thiết thay đổi kết luận này. Nội dung thay đổi cũng phải được thông qua trong phiên họp Hội đồng ĐGTS với các thành viên của Hội đồng ĐGTS trước đó. Đồng thời, thời hạn thay đổi kết luận ĐGTS cũng cần được quy định cụ thể nhằm hạn chế việc áp dụng pháp luật không thống nhất trên thực tiễn và giảm tình trạng yêu cầu định giá lại tài sản nhiều lần.

Thứ năm, về nội dung, hình thức của kết luận định giá lại tài sản, cần bổ sung hướng dẫn về nội dung của hai văn bản: “Kết luận định giá lại tài sản” và “Kết luận định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt”. Đồng thời ban hành Phụ lục về Mẫu “Kết luận định giá lại tài sản”. Kiến nghị này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng ĐGTS và cơ quan THTT trong việc xem xét, xác định, tổng hợp tài liệu và áp dụng thống nhất pháp luật, từ đó phục vụ tốt hơn cho quá trình nghiên cứu hồ sơ giải quyết vụ án.

Thứ sáu, về quyền của người tham gia tố tụng đối với kết luận định giá tài sản. *Một là*, cần sửa đổi khoản 3, 4 Điều 222 BLTTHS năm 2015 theo hướng bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan THTT đối với trường hợp người tham gia tố tụng trình bày ý kiến về kết luận ĐGTS lần đầu, thời hạn để người tham gia tố tụng trình bày ý kiến hoặc có đề nghị định giá lại

tài sản từ khi nhận được thông báo về kết luận ĐGTS của cơ quan THTT theo hướng sau:

“Điều 222. Quyền của bị can, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác đối với kết luận định giá tài sản

...

3. Bị can, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác có quyền trình bày ý kiến của mình về kết luận định giá; đề nghị định giá lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về kết luận định giá tài sản của cơ quan tiến hành tố tụng. Trường hợp họ trình bày trực tiếp thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải lập biên bản.

4. Cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với ý kiến của người tham gia tố tụng về kết luận định giá. Trường hợp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án không chấp nhận đề nghị của bị can, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do”

Hai là, cần bổ sung hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong trường hợp yêu cầu định giá lại tài sản của người tham gia tố tụng không được chấp nhận nhằm đảm bảo bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng, hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể, hướng dẫn nên bổ sung theo hướng: “Nếu không đồng ý với văn bản trả lời của cơ quan THTT về việc không chấp nhận đề nghị định giá lại tài sản của người tham gia tố tụng thì họ có quyền khiếu nại khi có căn cứ cho rằng văn bản này là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại được tiến hành theo quy định tại Chương XXXIII BLTTHS năm 2015 về khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.”

Thứ bảy, về trách nhiệm của cơ quan yêu cầu định giá tài sản trong việc chuyển giao đầy đủ hồ sơ ĐGTS cho Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra, cần sửa đổi quy định của BLTTHS năm 2015 và văn bản hướng dẫn thi hành về các tài liệu liên quan đến hoạt động ĐGTS cần gửi kèm cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản và Viện kiểm sát. Cụ thể:

“Điều 221. Kết luận định giá tài sản

2....

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận định giá tài sản, cơ quan đã yêu cầu, người yêu cầu định giá tài sản phải gửi kết luận định giá tài sản kèm theo những tài liệu khác do Hội đồng định giá tài sản lập cho Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra.”

Ngoài ra, cần bổ sung khoản 3 vào Điều 23 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định số 97/2019/NĐ-CP) theo hướng:

“Điều 23. Hồ sơ định giá tài sản

1. Hồ sơ định giá tài sản do Hội đồng định giá lập và gồm có các tài liệu sau đây:

- a) Văn bản yêu cầu định giá tài sản;
 - b) Quyết định thành lập Hội đồng định giá;
 - b1) Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá;
 - c) Biên bản phiên họp Hội đồng định giá;
 - d) Kết luận định giá tài sản;
 - đ) Tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp (đóng dấu giáp lai của cơ quan yêu cầu định giá tài sản);
 - e) Các tài liệu khác có liên quan đến việc định giá tài sản.
2. ...

3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được các tài liệu quy định tại điểm b, b1, c, d khoản 1 Điều này, cơ quan đã yêu cầu, người yêu cầu định giá tài sản phải gửi cho Viện kiểm sát có thẩm quyền để thực hiện quyền công tố và kiểm sát điều tra.”

Kết luận

Pháp luật tố tụng hình sự đã có những quy định tương đối rõ ràng, cụ thể về định giá tài sản nói chung và kết luận định giá tài sản nói riêng. Những hạn chế trong quy định về kết luận ĐGTS trước đó phần lớn đã được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện, đảm bảo thực tiễn áp dụng pháp luật thống nhất. Tuy nhiên, qua phân tích, nhóm tác giả nhận thấy vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về vấn đề này. Bài viết đề xuất bổ sung, hoàn thiện trình tự, thủ tục về “bổ sung, thay đổi kết luận định giá tài sản”. Đây là vấn đề mới, dù đã được áp dụng trên thực tiễn nhưng vẫn chưa được quy định rõ ràng, thống nhất trên cơ sở luật định. Ngoài ra, nội dung bài viết cũng gợi mở các nghiên cứu toàn diện về ĐGTS dưới góc độ “hoạt động điều tra vụ án hình sự”. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bản án số 176/2023/HS-PT ngày 7/9/2023 của TAND Tỉnh QN [trans: Judgment No. 176/2023/HS-PT dated September 7, 2023 of the People’s Court of QN Province]
- [2] Bản án số 54/2023/HS-PT ngày 23/5/2023 của TAND Tỉnh KH [trans: Judgment No. 54/2023/HS-PT dated May 23, 2023 of the People’s Court of KH Province]
- [3] Bản án số 51/2023/HS-PT ngày 13/7/2023 của TAND tỉnh BP [trans: Judgment No. 51/2023/HS-PT dated July 13, 2023 of the People’s Court of BP province]
- [4] Bản án số 190/2021/HS-PT ngày 7/5/2021 của TAND TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 190/2021/HS-PT dated May 7, 2021 of the People’s Court of Ho Chi Minh City]
- [5] Bản án số 493/2020/HS-PT ngày 30/9/2020 của TAND TP. Hồ Chí Minh [trans: Judgment No. 493/2020/HS-PT dated September 30, 2020 of the People’s Court of Ho Chi Minh City],
- [6] Võ Văn Hoàng, *Định giá tài sản theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Vo Van Hoang, *Asset valuation according to Vietnamese criminal procedure law*, Master’s thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2022]